

Rx

PENICILIN V KALI 1.000.000 I.U

THUỐC BÀN THEO ĐƠN

VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM

THÀNH PHẦN: Mỗi viên bao phim chứa:

- ♦ **Hoạt chất chính:** Penicilin V.....1.000.000I.U

(dưới dạng penicilin V kali)

- ♦ **Tá dược:** Tinh bột sắn, P.V.P, aerosil, bột talc, magnesi stearat, H.P.M.C, titan dioxyd, P.E.G 6000.

CHỈ ĐỊNH:

Penicilin V được dùng trong điều trị hoặc dự phòng các nhiễm khuẩn gây ra bởi các vi khuẩn nhạy cảm, đặc biệt là *Streptococcus*, hiện nay penicilin V được chỉ định trong những nhiễm khuẩn nhẹ đến trung bình như:

- ♦ Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên, viêm họng - amidan, viêm tai giữa.
- ♦ Nhiễm khuẩn ở miệng, họng.
- ♦ Viêm phổi thể nhẹ do *Pneumococcus*.
- ♦ Nhiễm khuẩn da và mô mềm.
- ♦ Phòng thấp khớp cấp tái phát.

Điều trị cần dựa trên kết quả thử kháng sinh đồ và đáp ứng lâm sàng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với penicilin và kháng sinh nhóm cephalosporin.

LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG:

- ♦ Nên uống thuốc 30 phút trước hoặc 2 giờ sau bữa ăn.
- ♦ Điều trị viêm phổi do *Pneumococcus*, viêm amidan, viêm họng bởi *Streptococcus* nhóm A hoặc những nhiễm khuẩn khác do *Streptococcus* tan huyết nhóm beta:
 - **Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:** 250 - 500mg (400.000I.U - 800.000I.U), 6 - 8 giờ một lần.
 - **Trẻ em dưới 12 tuổi:** 25 - 50mg (40.000I.U - 80.000I.U)/kg/ngày, chia làm 3 - 4 lần; Viêm tai giữa: 25 mg (40.000I.U)/kg/lần, 2 - 3 lần/ngày. Thời gian điều trị thường là 10 ngày.
- ♦ **Liều điều chỉnh cho người suy thận nặng:**
 - ♦ Độ thanh thải creatinin trên 10ml/phút: 250 - 500mg (400.000 - 800.000I.U), 6 giờ một lần.
 - ♦ Độ thanh thải creatinin dưới 10ml/phút: 250mg (400.000I.U), 6 giờ một lần.
 - ♦ Để phòng thấp khớp cấp tái phát, có thể dùng liều 250mg (400.000I.U), 2 lần/ngày.
 - ♦ Trường hợp nhiễm *H. influenzae* (giống như điều trị viêm tai ở trẻ em nói chung): Penicilin V 50mg (80.000I.U)/kg thể trọng/24 giờ, chia làm 2 lần. Điều trị ít nhất 10 ngày.
 - ♦ Nếu không khỏi, cho amoxicilin và acid clavulanic hoặc một cephalosporin dạng uống hoặc trimethoprim+ sulfamethoxazol. Các kháng sinh nhóm macrolid không được chỉ định trong trường hợp điều trị bằng penicilin không hiệu quả.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp:

- ♦ Đường tiêu hóa: tiêu chảy, buồn nôn.
- ♦ Da: ngoại ban.

Ít gặp:

- ♦ Máu: tăng bạch cầu ưa eosin.
- ♦ Da: nổi mề đay.

Hiếm gặp:

- ♦ Toàn thân: sốc phản vệ.
- ♦ Tiêu hóa: tiêu chảy có liên quan tới *Clostridium difficile* (ít gặp hơn nhiều so với khi dùng ampicilin và amoxicilin).

Ghi chú: Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

THẬN TRỌNG:

- ♦ Người có tiền sử dị ứng hoặc hen.
- ♦ Nhiễm khuẩn đường hô hấp nặng (như viêm phổi nặng) không thể điều trị bằng penicilin V.

PHỤ NỮ MANG THAI: không thấy có nguy cơ gây hại cho người mang thai.

PHỤ NỮ CHO CON BÚ: Penicilin V có tiết vào sữa mẹ, mặc dù không gây hại nhưng có thể gây phản ứng dị ứng cho trẻ bú mẹ.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: (chưa có tài liệu).

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- ♦ Hấp thu của penicilin V bị giảm bởi chất gồm nhựa.
- ♦ Neomycin dạng uống có thể làm giảm hấp thu của penicilin V tới 50%. Có thể do neomycin gây hội chứng giảm hấp thu có hồi phục.

DUỐC LỰC HỌC:

- ♦ Penicilin V Kali 1000.000 là một chế phẩm của Penicilin V bền vững với acid dịch vị nên được dùng đường uống.
- ♦ Penicilin V tác dụng diệt khuẩn bằng cách ức chế sự tổng hợp vỏ tế bào vi khuẩn. Tuy nhiên, tác dụng này bị giảm bởi penicillinase và các beta - lactamase khác.
- ♦ Penicilin V tác dụng tốt trên các cầu khuẩn Gram dương thường gặp như các liên cầu tan huyết nhóm beta, các liên cầu *viridans*, phế cầu, *Staphylococcus* (ngoại trừ chủng sinh penicillinase). Nồng độ tối thiểu ức chế thường trong khoảng 0,01 - 0,1 mg/lit. Penicilin V được coi là thuốc lựa chọn đầu tiên cho hầu hết các nhiễm khuẩn đường hô hấp, da hoặc mô mềm.
- ♦ Với chủng *Haemophilus influenzae* không sinh beta - lactamase, nồng độ tối thiểu ức chế thường khoảng 2,5 mg/lit. Theo phác đồ điều trị liều cao, 2 lần/ ngày, thuốc có thể đạt nồng độ ở các mô và máu cao hơn mức nói trên.
- ♦ Thuốc ít tác dụng trên một số vi khuẩn đặc biệt là vi khuẩn Gram âm.

DUỐC ĐỘNG HỌC:

- ♦ Penicilin V không bị mất tác dụng bởi acid dịch vị và được hấp thu qua đường tiêu hóa tốt hơn benzylpenicilin sau khi uống. Thuốc được hấp thu nhanh, khoảng 60% liều uống. Dạng muối calci và muối kali được hấp thu tốt hơn dạng acid. Nồng độ đỉnh huyết tương khoảng 3 - 5µg/ml đạt được trong 30 - 60 phút sau khi uống liều 800 000 I.U. Sự hấp thu của thuốc bị giảm khi dùng cùng thức ăn hoặc sau bữa ăn.
- ♦ Nửa đời huyết tương khoảng 30 - 60 phút và có thể tăng lên 4 giờ trong trường hợp suy thận nặng. Khoảng 80% thuốc liên kết với protein. Penicilin V được chuyển hóa và bài tiết nhanh qua nước tiểu chủ yếu bằng bài tiết ở ống thận. Thuốc được chuyển hóa ở gan, một trong các chất chuyển hóa đã được xác định là acid peniciloic. Thuốc được bài tiết nhanh qua nước tiểu cả ở dạng không đổi và dạng chuyển hóa. Chỉ một lượng nhỏ bài tiết qua đường mật.

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ: Báo ngay cho bác sỹ khi dùng quá liều chỉ định.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: ĐVN IV

CHÚ Ý: THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ.

- ♦ Không sử dụng thuốc nếu:

♦ **Viên thuốc bị biến màu, nứt vỡ.**

♦ **Vỉ thuốc bị rách.**

- ♦ Phải ngưng dùng thuốc ngay và thông báo cho bác sỹ khi gặp những triệu chứng dị ứng.

♦ Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.

♦ Để xa tầm tay trẻ em.

- ♦ Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T.Ư VIDIPHA
184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
ĐT: (08)-38440106 Fax: (84-8)-38440446
Sản xuất tại chi nhánh
CÔNG TY CPDP T.Ư VIDIPHA TỈNH BÌNH DƯƠNG
Áp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương